

**BỘ Y TẾ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 1264/BYT-KHTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

*V/v thông báo kế hoạch vốn và đăng ký Danh mục đầu tư từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.*

**Kính gửi:** - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Bộ Công an;  
- Bộ Quốc phòng.

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và công văn số 725/BKHĐT-TH ngày 30/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đôn đốc rà soát, tổng hợp danh mục dự án dự kiến bố trí từ nguồn chương trình phục hồi và phát triển KTXH; sau khi rà soát nhu cầu đã đăng ký và cân đối với ngân sách của Chương trình, Bộ Y tế đề nghị UBND các tỉnh, thành phố, Bộ công an và Bộ Quốc phòng thực hiện gấp một số nội dung sau:

1. Xây dựng Danh mục đầu tư từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế theo tổng mức kế hoạch vốn đầu tư tối đa của tỉnh, thành phố và bộ ngành tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Mục tiêu, nội dung và đối tượng đầu tư để xây dựng danh mục đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư:

Nâng cao năng lực phòng, chống dịch COVID-19 kịp thời, hiệu quả góp phần phục hồi, tăng trưởng kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an sinh xã hội và đời sống của người dân.

- Nội dung và đối tượng đầu tư:

Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, hiện đại hoá hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và một số viện, bệnh viện tại trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vắc - xin trong nước và thuốc điều trị COVID-19.

3. Các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên danh mục dự án đầu tư:

- Việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình bảo đảm tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí quy định tại tiết đ, mục 1.2, khoản 1 Điều 3, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

- Tập trung đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị) ở những nơi cần thiết, sử dụng hiệu quả ngay khi hoàn thành đưa vào sử dụng để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Đối với các dự án được đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cần tập trung ưu tiên đầu tư cho xây dựng.

- Phân bổ vốn đầu tư không phân tán, dàn trải; không đầu tư cho sửa chữa nhỏ theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Các dự án phải có tính sẵn sàng cao (có sẵn mặt bằng xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển đơn vị, có khả năng triển khai sớm, hoàn thành dự án đầu tư trong giai đoạn 2022-2023), dự án đầu tư không trùng lặp với các dự án đã được đầu tư từ các nguồn vốn ODA, nguồn vốn thuộc dự án y tế cơ sở của ADB, WB, nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn khác.

UBND các tỉnh, thành phố và các bộ, ngành chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc lựa chọn danh mục, phê duyệt dự án đầu tư và triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu của Nghị quyết số 11/NQ-CP và số 43/2022/QH15 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; đồng thời bố trí nguồn kinh phí để đào tạo nguồn nhân lực để vận hành, khai thác sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí, đảm bảo tính chủ động và khả thi của dự án.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố và các bộ ngành đăng ký danh mục dự án đầu tư cụ thể theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm gửi Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính; Email: [anhcn.khtc@moh.gov.vn](mailto:anhcn.khtc@moh.gov.vn)) **trước ngày 20/3/2022** để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch - Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bí thư tỉnh ủy, Thành ủy (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ KH&ĐT;
- Cục Y tế, Bộ Công an;
- Cục Quân y, Bộ Quốc phòng;
- Sở Y tế các tỉnh, TP;
- Tổng cục DSKHHGD, Cục PC HIV/AIDS;
- Lưu: VT, KH-TC3.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Thuận**

**PHỤ LỤC 1:**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ BỘ, NGÀNH THUỘC  
CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THUỘC LĨNH VỰC Y  
TẾ GIAI ĐOẠN 2022-2023**

<b>TT</b>	<b>Tỉnh/thành phố</b>	<b>Tổng kế hoạch vốn tối đa được phân bổ (triệu đồng)</b>
<b>I. Đồng bằng sông Hồng</b>		
1	Hà Nội	<b>112.000</b>
2	Vĩnh Phúc	(Không đăng ký nhu cầu đầu tư)
3	Bắc Ninh	<b>150.000</b>
4	Quảng Ninh	(Không đăng ký nhu cầu đầu tư)
5	Hải Dương	<b>235.000</b>
6	Hải Phòng	<b>152.000</b>
7	Hưng Yên	<b>126.000</b>
8	Thái Bình	<b>240.000</b>
9	Hà Nam	<b>119.400</b>
10	Nam Định	<b>246.000</b>
11	Ninh Bình	<b>137.000</b>
<b>II. Trung du và miền núi phía Bắc</b>		
12	Hà Giang	<b>187.000</b>
13	Cao Bằng	<b>196.000</b>

14	Bắc Kạn	154.000
15	Tuyên Quang	175.000
16	Lào Cai	156.000
17	Yên Bái	187.000
18	Thái Nguyên	205.000
19	Lạng Sơn	198.800
20	Bắc Giang	263.000
21	Phú Thọ	282.000
22	Điện Biên	186.000
23	Lai Châu	143.000
24	Sơn La	241.000
25	Hoà Bình	154.000

### III. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

26	Thanh Hoá	617.000
27	Nghệ An	478.000
28	Hà Tĩnh	230.000
29	Quảng Bình	150.000
30	Quảng Trị	161.000
31	Thừa Thiên Huế	181.000

32	Đà Nẵng	123.000
33	Quảng Nam	296.000
34	Quảng Ngãi	126.000
35	Bình Định	166.000
36	Phú Yên	153.000
37	Khánh Hoà	216.200
38	Ninh Thuận	100.000
39	Bình Thuận	112.000
<b>IV. Tây Nguyên</b>		
40	Kon Tum	200.000
41	Gia Lai	302.000
42	Đắk Lắk	286.000
43	Đắk Nông	132.000
44	Lâm Đồng	179.100
<b>V. Đông Nam Bộ</b>		
45	Bình Phước	174.000
46	Tây Ninh	130.000
47	Bình Dương	35.000
48	Đồng Nai	112.000

49	Bà Rịa -VT	155.000
50	Tp. HCM	296.000
<b>VI. Đồng bằng sông Cửu Long</b>		
51	Long An	171.000
52	Tiền Giang	170.000
53	Bến Tre	153.000
54	Trà Vinh	166.000
55	Vĩnh Long	116.000
56	Đồng Tháp	135.500
57	An Giang	173.000
58	Kiên Giang	212.000
59	Cần Thơ	158.000
60	Hậu Giang	133.000
61	Sóc Trăng	177.000
62	Bạc Liêu	103.000
63	Cà Mau	177.000
<b>VII. Bộ, ngành</b>		
64	Bộ Công an	300.000
65	Bộ Quốc phòng	300.000

**PHỤ LỤC 2:**

**TỔNG HỢP NHU CẦU CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI  
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ GIAI ĐOẠN 2022-2023**

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Kế hoạch vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn từ NSTW	Vốn khác	2022	2023	
Tổng số							
1.							
2.							
3.							
....							